

Dấu ấn của Phật giáo Bắc Tây Nguyên trong kháng chiến và xây dựng đất nước từ 1945 - đến nay

ISSN: 2734-9195 09:05 27/09/2025

Kể từ sau Cách mạng Tháng Tám, Phật giáo Bắc Tây Nguyên không chỉ đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập mà còn tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển và bảo tồn văn hóa vùng cao nguyên.

Tác giả: **Đại đức Ths Thích Thiên Phú (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Quá trình hình thành và phát triển Phật giáo Bắc Tây Nguyên

Phật giáo có mặt tại Việt Nam từ rất sớm, vào thời vua A Dục với sự bảo trợ của Ngài, Phật giáo tại Đông Nam Á đã bén rễ và bắt đầu phôi thai. Qua khảo sát của người viết, vùng đất Bắc Tây Nguyên hiện nay còn lưu giữ nhiều di tích của Phật giáo, đặc biệt là dấu tích Phật giáo Chăm-pa. Tuy nhiên, khi người Kinh đến Tây Nguyên trải qua nhiều giai đoạn khác nhau: “Từ thế kỷ thứ XVII, chúa Nguyễn cho đưa những tù binh bị bắt trong chiến tranh Trịnh-Nguyễn lên khai phá vùng An Khê ngày nay” (2). Bên cạnh đó, cộng thêm những phong tục tập quán đã có từ lâu đời của cư dân bản địa như Jarai, Bahna..., khi thành lập làng đồng bào thì họ thường chọn một chỗ đất trung tâm để xây dựng nhà rông làm nơi sinh hoạt tâm linh chung của làng. Và cư dân người Kinh cũng vậy, với tín ngưỡng phồn thực lâu đời, quanh năm trồng lúa chăn nuôi, họ luôn tôn sùng những vị thần thổ địa đã phù hộ, nhất là thần khai canh, khai cư. Chính vì điều đó, khi đi đến đâu, dù phong tục của mỗi vùng có sự khác nhau, nhưng nét chung nhất là khi đã an cư lạc nghiệp họ bàn bạc nhau chọn một vùng đất để thành lập Đình làng để có nơi thờ cúng và sinh hoạt chung của làng.



Hình minh tính minh họa (nguồn: Chùa Quảng Trạch, Lắc, Đắk Lắk)

Mặc khác, những tín đồ theo đạo Phật thì họ cũng chọn cho mình chỗ đất phù hợp, dựng những thảo am để thờ Phật để sớm hôm cầu nguyện cho nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của mình. Với những người theo truyền thống Phật giáo, ban đầu với những hình thức tu tập tại gia, sớm hôm nhang khói khẩn nguyện, dần dần nhu cầu tâm linh càng phát triển, cơ sở tại gia trở nên chật hẹp không đủ để sinh hoạt, từ đó người góp công, kẻ góp của cùng nhau tạo dựng cơ sở thờ tự khang trang hơn để cùng nhau thuận tiện cho việc tụng niệm, lễ bái. Đây chính là những hạt mầm được ươm nở đầu tiên để hình thành nên những ngôi chùa trên vùng đất mới của vùng Bắc Tây Nguyên.

2. Những dấu ấn Phật giáo Bắc Tây Nguyên trong công cuộc tham gia kháng chiến, bảo vệ tổ quốc

Từ lúc chế độ thực dân đặt quyền cai trị nước ta trên cao nguyên, họ mang theo một tôn giáo ngoại lai, đặc biệt là đạo Tin Lành nhằm thành lập “Nhà nước Đệga độc lập” để gây chia rẽ tình đoàn kết trong nội bộ tôn giáo, cũng như chống phá khối đại đoàn kết của dân tộc trên mảnh đất biên giới giáp ranh với các quốc gia láng giềng. Chính vì thế, Phật giáo lúc này chỉ mang tính hình thức không có sức ảnh hưởng đối với quần chúng nhân dân địa phương. Chính vì thế: *“Phật giáo cần phải có điều kiện để hình thành một nền Phật học mới và có thể đáp ứng được những tiến bộ xã hội”* (3).



Chùa Trung Khánh (ảnh: Internet)

Kể từ khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra, các phong trào chống Mỹ ngày càng lan rộng, Tăng ni, Phật tử dưới sự lãnh đạo của Đảng một lòng đoàn kết cùng nhau tham gia phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Tỉnh uỷ Pleiku và thị xã Kon-tum lúc này là những cơ sở cách mạng, hình thành khối đại đoàn kết toàn dân, kết hợp với ngọn cờ Phật giáo trong công cuộc hậu phương. Tại Kon-tum, chùa Trung Khánh đóng vai trò quan trọng trong cuộc vận động nhân dân Phật tử, học sinh xuống đường biểu tình, nêu cao khẩu hiệu đòi Thiệu - Kỳ từ chức, đòi quyền tự do bình đẳng tôn giáo. Cùng với đó, thầy Giác Minh họp kín cùng ông Bùi Vật (cán bộ cách mạng giải phóng), thường trao đổi về chính sách của Đảng cũng như tiếng nói chung của cộng đồng Phật tử, từ đó chùa Trung Khánh trở thành điểm quan trọng của cách mạng cũng như là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng. Mặc khác, thầy Giác Minh còn xây một căn phòng bí mật cho đồng chí Dương Hữu Trọng: *“Nhiệm vụ của tôi là theo dõi, nắm bắt tình hình quân số, sự di chuyển của các đơn vị địch trên đường 14: vẽ sơ đồ vị trí, bố trí lực lượng của chúng để báo cáo về căn cứ”* (4). Đồng thời, chùa còn dự trữ một kho lương thực, thực phẩm thiết yếu, đơn tuyên truyền và cờ..., để sẵn sàng hỗ trợ cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Tại Pleiku, vì để hoạt động cách mạng, ngôi chùa Hộ Quốc được xem là căn cứ địa của các sĩ quan quân đội: *“Dưới thời Mỹ - Ngụy, trong quân ngụy có ngạch sĩ quan tuyên úy Phật giáo lo việc trụ trì các buổi lễ cầu an, cầu siêu cho các quân nhân theo đạo Phật. Thực chất đây đây là đội ngũ sĩ quan tâm lý chiến khoác áo nhà Phật. Khi đi theo đơn vị hành quân viên sĩ quan - Hòa thượng này mặc quân*

phục, khi làm lễ chùa thì mặc y phục nhà Phật. Đã từng trụ trì như thiếu tá Thích Minh Nghĩa, thiếu tá Đại đức Thích Hạnh Đạt, trung tá Thượng tọa Thích Tâm Thành...” (5), hiện nay ngôi chùa nằm tại Trung tâm Bảo tàng tỉnh Gia Lai, vẫn chưa có người trụ trì và được nhà nước gìn giữ. Bên cạnh đó, Hoà thượng Thiện Nhơn được Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất cử ngài lên Bắc Tây Nguyên làm Chính Đại diện (1960-1975), lúc này Ngài thành lập trường Tư thực Bồ Đề tại Pleiku và kiêm nhiệm chức giám đốc. Ngài còn tham gia vào Nha tuyên úy Phật giáo và được đặc trách làm Chánh sở tuyên úy Phật giáo vùng II, nơi đây chư Tăng và Phật tử đã cùng chung nhau đứng lên khởi xướng phong trào đấu tranh chống pháp nạn 1963, các thầy đã lãnh đạo quần chúng Phật tử Pleiku tuyệt thực, hưởng ứng nhiệt liệt lời kêu gọi của Tổng hội Phật giáo đòi quyền bình đẳng tôn giáo, cũng như quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo. Với sứ mệnh trên đền tứ trọng ân các Tăng Ni, Phật tử đã tích cực tham gia các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đánh đuổi bọn thực dân, nên giai đoạn này rất nhiều vị đã che giấu cán bộ cách mạng trong chùa. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh bắt bạo động hơn 140 đồng bào cùng với con em Phật tử đã tuyệt thực 24 giờ để chống chính quyền Sài Gòn đàn áp. Tháng 4/1966, tại Pleiku, các cán bộ mặt trận đã vận động hơn 4.000 tín đồ Phật giáo xuống đường đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, đòi hòa bình, đòi Mỹ rút về nước, đòi Chính phủ Trần Văn Hương từ chức.

Ngoài ra, trong sự phát triển văn hoá, Phật giáo với tinh thần từ bi đem ánh sáng đến với vùng cao: *“năm 1968 công trình tượng Quán Âm lộ thiên được xây dựng tại Biển Hồ, tượng được khánh thành vào ngày 19/09/1969 [Kỷ Dậu], Hòa thượng Thiện Hoa, Viện trưởng Viện Hóa Đạo về chứng minh lễ khánh thành, tạo khí thế hào hùng cho Phật tử Pleiku”* (6). Bên cạnh đó, trong thời gian này còn tôn trí tượng Quan Thế Âm lộ thiên tại chùa Hộ Quốc, nơi được xem là trung tâm tỉnh lỵ Pleiku. Và năm 1970, Hòa thượng Thiện Nhơn, đã đứng ra vận động Tỉnh trưởng tỉnh Pleiku cấp cho Ban Đại diện Phật giáo một lô đất để xây dựng công viên Quách Thị Trang, tại đầu đường Sư Vạn Hạnh (ngày nay là công viên Hội Thương) nhằm tôn vinh giá trị anh hùng dân tộc Việt Nam.

Qua đó chúng ta thấy được rằng, hoạt động của Phật giáo Bắc Tây Nguyên trong kháng chiến đã chứng minh đạo Phật không chỉ là con đường tu tập tâm linh, mà còn là lực lượng đồng hành cùng dân tộc trong những giai đoạn cam go. Và tinh thần “Hộ quốc an dân” được thể hiện rõ qua việc Tăng ni, Phật tử đóng góp sức người, sức của cho cách mạng, hỗ trợ hậu cần, che chở cán bộ, tạo tiền đề cho sự giải phóng dân tộc để từ đó Phật giáo trở thành cầu nối tinh thần giữa các cộng đồng Kinh - Thượng, xóa bỏ khoảng cách văn hóa, tạo sức mạnh đoàn kết xây dựng để phát triển kinh tế trên con đường “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”.

3. Sự chuyển biến của Phật giáo Bắc Tây Nguyên sau Cách mạng Tháng Tám

Từ sau cách mạng Tháng Tám, Phật giáo Bắc Tây Nguyên đã có sự tiến triển nhờ sức ảnh hưởng Phong trào chấn hưng Phật giáo và sự ra đời của An Nam Phật Học hội, các tự viện trên địa bàn ngày một phát triển. Sau ngày đất nước thống nhất, xã hội chuyển sang thời kì mới, mọi sinh hoạt đều thay đổi. Với phương châm hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đề ra: “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”. Thực hiện phương châm đó, Phật giáo Bắc Tây Nguyên cùng các tín đồ Phật tử tham gia tích cực vận động xây dựng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chú trọng công tác từ thiện xã hội cứu trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt; những hoàn cảnh khó khăn.... Bên cạnh đó, các vị chức sắc của Phật giáo đều tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức an ninh, quốc phòng, lớp tập huấn về công tác vận động tín đồ tôn giáo, về công tác hội, đoàn thể, khuyến nông - lâm - ngư nghiệp.

Thành tựu lớn nhất của Phật giáo Bắc Tây Nguyên xuyên suốt gần cả mười thập kỷ kể từ khi du nhập vào cộng đồng người đồng: “ông A Sih ở xã Ya Chim là người đồng bào dân tộc thiểu số đầu tiên chính thức quy y” ..., ngày 10/11/2007, Ban trị sự Phật giáo tỉnh Kon Tum đã tổ chức quy y cho 495 người dân tộc Jarai.... Tháng 10/2008, 197 người dân tộc Jarai tiếp tục quy y...., ngày 19/04/2009 tại Kon Tum đã làm lễ quy y cho hơn 4.000 người dân tộc thiểu số tại Tây Nguyên” (7). Và hiện nay, công tác hoằng pháp đến người đồng bào dân tộc thiểu số càng được nâng cao, số lượng Phật tử quy y cũng ngày một tăng dần.



Hình minh tính minh họa (nguồn: Chùa Quảng Trạch, Lắc, Đắk Lắk)

Bên cạnh đó, với tinh thần hộ quốc an dân luôn được Giáo hội chú trọng và đề: “*Phát huy truyền thống yêu nước trong Tăng Ni, Phật tử Việt Nam, đặt sự tồn tại của đạo pháp trong sự tồn tại của dân tộc, rèn luyện tinh thần hộ quốc an dân, tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam - Xã hội Chủ nghĩa*” (8). Cùng với tinh thần: “*Khế cơ, khế lý, khế thời*” Phật giáo đã thích ứng trên vùng đất cao nguyên, từ những sinh hoạt đời thường cũng như những văn hoá bản địa Phật giáo đã tiếp nhận và phát triển, truyền tải những thông điệp mà đức Phật dạy và lồng ghép vào văn hoá địa phương, tạo nên một sắc thái đa sắc màu làm giàu cho văn hoá dân tộc.

Đối với cư dân bản địa, trong sinh hoạt văn hóa, Phật giáo Bắc Tây Nguyên đã thành lập được nhiều đoàn công chiêng đồng bào Phật tử. Có thể thấy được rằng, từ những buổi sinh hoạt nhỏ lẻ của các chùa, hay tịnh xá, các đoàn công chiêng đã tích cực tham gia như lễ đặt đá, lễ khánh thành, lễ Phật đản, lễ Vu lan..., trong nội tỉnh. Thì bên cạnh đó đoàn công chiêng đã tham gia những lễ hội lớn của Phật giáo có tầm quốc tế: “*Năm 2007 và 2008, đoàn công chiêng đã nhiều lần được đi giao lưu, phục vụ ngoài tỉnh: Tham dự Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VI tại Yên Tử - Quảng Ninh; dự lễ khánh thành chùa Tịnh Nghiêm - Quảng Ngãi và lễ hội Quán Thế Âm ở Hội An; dự lễ 700 năm ngày Phật hoàng Trần Nhân Tông nhập diệt; dự lễ húy kỵ Hòa thượng Thiện Hoa tại thiền viện Thường Chiếu; dự lễ tổng kết từ thiện tại chùa Bửu Long (Bình Dương)*” (9).

Ngoài ra, kiến trúc Phật giáo đã thích ứng với cư dân bản địa: “Nhà rông là nơi tập trung đầy đủ các hoạt động xã hội, văn hóa, tín ngưỡng. Nó là trung tâm, là linh hồn của không gian văn hóa và không gian xã hội của cộng đồng làng trong xã hội Tây Nguyên cổ truyền” (10). Cũng chính từ những yếu tố trên, kiến trúc chùa Kỳ Quang - Đak Hà mang nét nhà rông Ba Na, chùa Bửu Quang - Pleiku, và đặc biệt chùa Khánh Lâm tại Măng Đen, ngôi chùa với kiến trúc nhà rông nơi diễn ra nhiều lễ hội lớn của Phật giáo. Đồng thời nơi đây cũng thường xuyên tổ chức những buổi công chiêng tạo nên sự sinh động cũng như quảng bá nét văn hoá địa phương đến với khách du lịch trong và ngoài nước.

4. Tiểu kết

Tựu trung, kể từ sau Cách mạng Tháng Tám, Phật giáo Bắc Tây Nguyên không chỉ đồng hành cùng dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập mà còn tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển và bảo tồn văn hóa vùng cao nguyên. Với tinh thần nhập thế, lòng từ bi và đoàn kết, Phật giáo nơi đây đã trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc cho đồng bào các dân tộc thiểu số, xây dựng tình đoàn kết khăng định vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội đương đại cũng như bảo vệ vùng biên cương của tổ quốc.

Tác giả: **Đại đức Ths Thích Thiên Phú**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) UV Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Gia Lai.
- 2) Nguyễn Thị Kim Vân (chủ biên) (2019), *Lịch sử Gia Lai từ nguồn gốc đến năm 1975*, Nxb. Khoa học xã hội – Hà Nội, tr. 332.
- 3) Lê Tâm Đắc (2012), *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam*, Tr.12.
- 4) Vũ Thị Mai “Gặp người hoạt động hợp pháp tại chùa Trung Khánh (Thị xã Kon Tum) xuân Mậu Thân 1968” Theo *Tạp chí Văn nghệ Kon Tum*.
- 5) Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai “*Dư địa chí Gia Lai*” (1999), Nxb. Văn hoá Dân tộc, Tr.726.
- 6) Thích Thông Đạt (2012), “*Phật giáo Gia Lai 1930 – 2012*” Tài liệu lưu hành nội bộ, Tr. 111.

7) Nguyễn Thị Kim Vân (2013), *Tín ngưỡng và Tôn giáo dân tộc Bahnar, Jrai*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Tr,200.

8) Lê Cung (2003), *Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963*, NXB Thuận Hóa, Huế. Tr,39.

9) Nguyễn Thị Kim Vân (2007), *Đến với lịch sử - văn hóa Bắc Tây Nguyên*, Nxb Đà Nẵng, Tr. 203.

10) Đỗ Hồng Kỳ (2012), *Văn hóa cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững*, Nxb Từ điển Bách khoa, tr. 50.

Tài liệu tham khảo:

1] Vũ Ngọc Bình (chủ biên), (1995) *Tiền sử Gia Lai*, Nxb, Sở văn hóa Thông tin - Thể thao Gia Lai.

2] Phan Văn Bé (1993), *Tây Nguyên sử lược*, Nxb. Hội giáo dục Lịch sử (thuộc hội lịch sử Việt Nam - Hà Nội).

3] Bộ văn hóa - Thông tin (1995), *Nếp sống - Phong tục Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa - Thông tin.

4] Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phân viện Đà Nẵng (1996), *Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

5] Đỗ Hồng Kỳ (2012), *Văn hóa cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững*, Nxb. Từ điển Bách khoa.

6] Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai, *Dur địa chí Gia Lai* (1999), Nxb. Văn hoá dân tộc.

7] Ngô Đức Thịnh (2019), *Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

8] Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên) (1981), *Các tỉnh dân tộc tỉnh Gia Lai - Công Tum*, Nxb. Khoa học Xã hội.

9] Nguyễn Thị Kim Vân (2007), *Đến với lịch sử văn hóa Bắc Tây Nguyên*, Nxb. Đà Nẵng.

10] Nguyễn Thị Kim Vân (chủ biên) (2019), *Lịch sử Gia Lai từ nguồn gốc đến năm 1975*, Nxb. Khoa học xã hội - Hà Nội.